| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN LONG BIÊN**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*** |
| **Bản án số: 276 /2022/HSST**<br>**Ngày:09/12/2022** | |

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* **Bà Lý Thị Tường Nga**

*Các hội thẩm nhân dân:* **Ông Chu Bá Hữu**

**Bà Nguyễn Thị Cúc**

- ***Thư ký phiên toà:*** **Bà Vũ Ngọc Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà:*** **Ông Dương Bá Thành Luân** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 224/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 119/2022/HSST-QĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ THUÝ H**; Sinh năm: 1994; HKTT và chỗ ở: Tổ 5 phường T, quận H, TP H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Lê Đức D; Sinh năm 1970; Họ tên mẹ: Bùi Thị Bích N; Sinh năm 1975; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/8/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố Hà Nội.

***Người bị hại:*** Bà Đào Thị T - Sinh năm 1971; Trú tại: Tổ 12 phường C, quận L, TP H.

*(Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên toà)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/3/2021, bà Đào Thị T (SN: 1971, địa chỉ: Tổ 12, phường C, quận L, TP H) đến Công an quận Long Biên tố giác Lê Thuý H (sinh năm 1994; trú tại: Tổ 5 phường T, quận H, TP H) có hành vi chiếm đoạt tài sản của bà T.

Nhận được tin trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã tiến hành điều tra làm rõ nội dung vụ án như sau:

Gia đình bà Đào Thị T có quyền sử dụng thửa đất số (09-1+(09+(09-2)) -2-1, tờ bản đồ số 7, đã được Sở tài nguyên và môi trường Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất (gọi tắt là GCNQSDĐ) số CB****** tại địa chỉ Tổ 10, P.C, Q.L, Hà Nội. Thửa đất có diện tích 71m$^2$ trong đó gồm: diện tích 41,3m$^2$ đất ở đô thị và diện tích 29,7m$^2$ đất vườn liền kề. Bà T có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đối với diện tích đất vườn. Khoảng giữa tháng 6/2021, qua giới thiệu, bà T quen biết Lê Thuý H. Lê Thuý H tự giới thiệu với bà T là cán bộ thanh tra thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, có thể giúp bà T chuyển đổi mục đích sử dụng đất đồng thời yêu cầu bà T trả chi phí để lo việc xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng). Trong hai ngày gồm 29/6/2021 và 05/07/2021, bà T đã giao cho Lê Thuý H số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng), mỗi lần nhận tiền H đều viết giấy biên nhận thể hiện nội dung nhận tiền để lo việc, có sự chứng kiến của chị Đào Thị Lan A (sinh năm 1993, HKTT: P. C, Q. L, H – con gái của bà Đào Thị T). Sau khi nhận tiền, H nhiều lần nhắn tin với bà T về việc đang liên hệ và đã lo xong việc xin chuyển đổi đất. Tuy nhiên một thời gian sau đó không thấy có kết quả, bà T nghi ngờ H có dấu hiệu lừa đảo nên đã liên hệ yêu cầu H phải trả lại số tiền 250.000.000 đồng nhưng H nhiều lần lấy lí do để trì hoãn, né tránh không trả tiền cho bà Đào Thị T.

Tại Cơ quan diều tra, Lê Thuý H khai nhận như trên phù hợp với lời khai của bị hại, cụ thể: Khoảng giữa tháng 06/2021, bà Đào Thị T có liên hệ với H để nhờ giúp xin chuyển đổi mục đích sử dụng đối với diện tích 29,7 m$^2$ đất vườn liền kề nằm trong thửa đất số (09-1+(09+(09-2))-2-1, tờ bản đồ số 7 tại địa chỉ Tổ 10, P.C, Q.L, Hà Nội thành đất ở đô thị. Do bản thân Lê Thuý H đang vay nợ, cần tiền để giải quyết việc cá nhân nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà T. Mặc dù không công tác trong cơ quan nhà nước có chức năng, thẩm quyền phê duyệt chuyển đổi mục đích sử dụng đất, không có khả năng xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất, H vẫn giới thiệu với bà T bản thân H là cán bộ thanh tra của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, có khả năng làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất để bà T tin tưởng giao tiền cho H. Sau đó vào ngày 29/06/2021 tại nhà riêng của bà T tại tổ 12 phường C, quận L, TP H, bà T đã giao số tiền 100.000.000 đồng cho H để lo việc. Đến này 05/07/2021, bà T tiếp tục giao số tiền 150.000.000 đồng cho H để lo việc. Tổng số tiền H nhận của bà T là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng). Mỗi lần nhận tiền H đều viết giấy

biên nhận với nội dung nhận tiền để lo xin chuyển đổi đích sử mục dụng đất cho bà T. H hứa hẹn trong thời gian 30 – 45 ngày kể từ khi nhận tiền, H sẽ giúp lo xong việc xin chuyển đổi đất. Tuy nhiên sau đó Lê Thuý H không sử dụng tiền do bà T đưa để đi lo xin chuyển đổi đất như đã thỏa thuận mà sử dụng số tiền trên sử dụng vào mục đích trả nợ, chi tiêu cá nhân. Sau đó, khi bà T liên hệ đòi lại tiền thì H nhiều lần lấy lý do để trì hoãn, né tránh không trả tiền. Đến nay H chưa trả được số tiền trên cho bà T.

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên đã gửi công văn đề nghị Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh quận Long Biên cung cấp thông tin về thực trạng, di biến động sở hữu của thửa đất mà bà Đào Thị T nhờ Lê Thuý H giúp chuyển đổi mục đích sử dụng có liên quan trong vụ việc. Kết quả tại công văn số 7035/CNLB ngày 05/05/2022 đã trả lời như sau:

*"...Đến thời điểm ngày 05/05/2022, Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh quận Long Biên chưa tiếp nhận giải quyết hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính nào liên quan đến các vị trí nhà, đất nêu trên".*

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Hà Nội giám định chữ viết, chữ ký đối với tài liệu "Giấy biên nhận" do bà Đào Thị T cung cấp có liên quan trọng đơn tố giác. Kết quả tại bản kết luận giám định số 2998/KL-KTHS ngày 13/05/2022 đã kết luận: Chữ viết, chữ ký đứng tên Lê Thủy H dưới mục "ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN" trên các mẫu cần giảm định và chữ viết, chữ ký đứng tên Lê Thuý H trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người viết và ký ra.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân P.Cự Khối, Q.Long Biên, Hà Nội để làm rõ việc H liên hệ xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với diện tích 29,7 m đất vườn liền kề nằm trong thửa đất số (09-1+(09+(09-2))-2 -1, tờ bản đồ số 7 tại địa chỉ Tổ 10, P.Cự Khối, Q.L, Hà Nội như đã thỏa thuận với bà T. Kết quả làm việc xác định trong thời gian từ tháng 06/2021 đến nay không có cá nhân, tổ chức nào nộp hồ sơ đề nghị xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với diện tích 29,7m đất vườn nêu trên

Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên đã xác minh tại Thanh tra thành phố Hà Nội, kết quả xác định Thanh tra thành phố Hà Nội không có công chức. nhân viên nào tên là Lê Thuý H, sinh ngày 15/9/1994 công tác tại cơ quan Thanh tra thành phố từ tháng 01/2020 đến nay.

Về phần dân sự: bà Đào Thị T yêu cầu Lê Thuý H phải bồi thường số tiền là 250.000.000 đồng và đề nghị xử lý Lê Thuý H đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 215/CT-VKS ngày 08/09/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố Lê Thuý H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, sau khi phân tích tính chất hành vi của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, xét thấy hành vi của bị cáo giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3

Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 48, Điều 38 Bộ Luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 8-8 năm 6 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Buộc bị cáo H bồi thường cho bị hại số tiền 250.000.000 *(Hai trăm năm mươi triệu đồng)*.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Trong các ngày 29/06/2021 và 05/07/2021 tại Tổ 10, P. Cự Khối, Q.Long Biên, TP Hà Nội, Lê Thuý H đã có hành vi gian dối, đưa ra thông tin sai sự thật là H công tác tại Thanh tra thành phố Hà Nội, có khả năng thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với thửa đất của bà Đào Thị T và chiếm đoạt tiền của bà T, cụ thể như sau:

- Ngày 29/06/2021 tại nhà riêng của bà Đào Thị T tại tổ 12 phường C, quận L, TP H, Lê Thuý H chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng của bà Đào Thị T.
- Ngày 05/07/2021 tại nhà riêng của bà T tại tổ 12 phường C, quận L, TP H, Lê Thuý H chiếm đoạt số tiền 150.000.000 đồng của bà Đào Thị T.

Tổng số tiền Lê Thuý H chiếm đoạt của bà Đào Thị T là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3]. Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức nhưng do lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Căn cứ

tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: không.

[4.2.] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự,

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo chiếm đoạt của bị hại số tiền 250.000.000 *(Hai trăm năm mươi triệu đồng)*. Bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng).*

[7]. Xử lý tang vật, án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.
- Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên***:

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Áp dụng Điểm a khoản 3 điều 174, Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự;

**Tuyên bố**: **Bị cáo Lê Thuý H phạm tội** "***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***".

**Xử phạt**: Bị cáo Lê Thuý H **8 (Tám)** năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày 04/08/2022.

**2.Tang vật**: Không

**3.Về trách nhiệm dân sự:**

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584; Điều 585; Điều 586 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 01/2019/ NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của TAND Tối cao.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Đào Thị T số tiền là 250.000.000 *(Hai trăm năm mươi triệu đồng).*

*Đối với trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì thực hiện theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thị hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**5.Án phí và quyền kháng cáo:**

Áp dụng Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 12.500.000 *(Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng)* án phí DSST.

Bị cáo, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết .

***Nơi nhận***
- *TANDTP.Hà Nội;*
- *VKSNDTP.Hà Nội;*
- *Sở Tư pháp TP.Hà Nội;*
- *VKSND quận Long Biên;*
- *Công an quận Long Biên;*
- *Chi cục THA. DS quận Long Biên;*
- *Cơ quan THA.HS quận Long Biên;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu VP/TA.*

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Thị Tường Nga**